

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.107**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **107**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	1651010012	TRẦN CHÂU NHẬT BẢO	NKB1
2	1651010028	ĐÌNH TRƯỜNG DUY	NKB1
3	1651010058	NGUYỄN TRUNG HIẾU	NKB1
4	1651010060	TRÌNH QUAN HIẾU	NKB1
5	1651010098	DƯƠNG TUẤN NGHĨA	NKB1
6	1651010161	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG UYÊN	NKB1
7	1651012005	NGUYỄN HÙNG ANH	NKB1
8	1651012018	NGUYỄN THÀNH CHÂU	NKB1
9	1651012047	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	NKB1
10	1651012058	NGUYỄN DUY MINH HOÀNG	NKB1
11	1651012105	LÊ QUANG ĐẠI LỘC	NKB1
12	1651012149	LÊ NGỌC QUÝ	NKB1
13	1651012154	PHAN VĂN MINH TÀI	NKB1
14	1651012157	NGUYỄN THANH TÂM	NKB1
15	1651012207	PHẠM VÕ MINH TRUNG	NKB1
16	1651012211	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	NKB1
17	1651020011	LÊ THANH BÌNH	NKB1
18	1651020021	TRẦN VĂN CHƯÔNG	NKB1
19	1651020050	TRẦN ĐÔNG ĐÔNG	NKB1
20	1651020054	NGUYỄN NGỌC HÀO	NKB1
21	1651020098	NGUYỄN HOÀI KHƯƠNG	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.110**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **110**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1651020106	TRINH VĂN CHÍ	LINH	NKB1
2	1651020110	NGUYỄN HOÀNG	LỘC	NKB1
3	1651020113	NGÔ TẤN	LỰC	NKB1
4	1651020189	TÔN THANH	THIỆN	NKB1
5	1651020194	HÀ THẾ	THUẬN	NKB1
6	1651040014	ĐỖ VĂN	CƯỜNG	NKB1
7	1651040036	NGUYỄN VĂN KIM	HÈN	NKB1
8	1651040053	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	NKB1
9	1651040077	PHẠM SỸ	MINH	NKB1
10	1651040084	NGUYỄN MAI	NGUYỄN	NKB1
11	1651040090	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	NKB1
12	1651040095	VÕ HOÀI	PHONG	NKB1
13	1651040098	VÕ ĐẠI	PHÚ	NKB1
14	1651040108	ĐINH VĂN	SƠN	NKB1
15	1651040140	ĐỖ THỊ THANH	TỊNH	NKB1
16	1651040157	TRẦN ĐÌNH THẾ	VỸ	NKB1
17	1654010215	UNG THỊ NHẬT	LỆ	NKB1
18	1654020109	TỔNG KHÁNH	LINH	NKB1
19	1654020111	TRẦN THỊ MỸ	LỘC	NKB1
20	1654020113	NGUYỄN DUY	LUẬT	NKB1
21	1654020118	VÕ THỊ MỸ	LY	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.203**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **203**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1654020200	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	NKB1
2	1654020212	PHẠM THỊ VI	THƯ	NKB1
3	1654020234	TRẦN PHẠM BẢO	TRẦN	NKB1
4	1654020261	MẠC THỊ TƯỜNG	VI	NKB1
5	1654020262	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	NKB1
6	1654020272	NGUYỄN THỊ	YẾN	NKB1
7	1654030020	ĐỖ VIỆT	BẢO	NKB1
8	1654030061	VĂN THỊ	GIANG	NKB1
9	1654030065	HUỖNH THỊ NGỌC	HÀ	NKB1
10	1654030068	HUỖNH ANH	HÀO	NKB1
11	1654030075	PHẠM THỊ MỸ	HẠNH	NKB1
12	1654030089	TRƯƠNG THỊ THU	HIỀN	NKB1
13	1654030098	VÕ HỮU HUY	HOÀNG	NKB1
14	1654030136	THIỀU THỊ NGỌC	LANH	NKB1
15	1654030177	NGUYỄN THANH	NAM	NKB1
16	1654030185	TRƯƠNG THỊ THANH	NGÂN	NKB1
17	1654030204	ĐINH YẾN	NHI	NKB1
18	1654030210	TRẦN NGỌC LAN	NHI	NKB1
19	1654030237	LÊ PHƯƠNG HỒNG	PHÚC	NKB1
20	1654030280	TRẦN NHẬT	TÂN	NKB1
21	1654030307	PHẠM THỊ	THỦY	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.205**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **205**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1654030329	VÕ HOÀN DU	TIẾP	NKB1
2	1654032067	LƯU VĨNH	HUY	NKB1
3	1654032195	LÝ BÌNH	THỌ	NKB1
4	1654032233	NGUYỄN MINH	TRƯỜNG	NKB1
5	1654032251	PHẠM THỊ PHƯƠNG	VY	NKB1
6	1654040014	NGUYỄN TRẦN KIỀU	ANH	NKB1
7	1654040100	TRẦN THỊ THẢO	HIỀN	NKB1
8	1654040139	HÀ THỊ KIM	HƯƠNG	NKB1
9	1654040142	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	NKB1
10	1654040176	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	LINH	NKB1
11	1654040200	VŨ THỊ THUY	LINH	NKB1
12	1654040222	TRẦN NHẬT	MINH	NKB1
13	1654040272	CHÂU TUYẾT	NHI	NKB1
14	1654040300	TRẦN HUỖNH	NHƯ	NKB1
15	1654040317	NGUYỄN TUYẾT KIM	PHỤNG	NKB1
16	1654040319	HUỖNH THỊ ANH	PHƯƠNG	NKB1
17	1654040356	LÊ NỮ HUYỀN	SƯƠNG	NKB1
18	1654040396	TRỊNH THỊ KIM	THOA	NKB1
19	1654040398	ĐẶNG THỊ XUÂN	THƠ	NKB1
20	1654040400	LÊ THỊ	THU	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 005 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.207**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **207**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1654040402	LÊ THỊ THANH	THÚY	NKB1
2	1654040449	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	NKB1
3	1654040466	NGUYỄN LÊ THỤC	TRINH	NKB1
4	1654040476	HUỲNH ANH	TUẤN	NKB1
5	1654040496	LÊ THÙY	UYÊN	NKB1
6	1654040508	TRẦN THỊ TƯỜNG	VI	NKB1
7	1654040533	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	NKB1
8	1654040534	PHAN NHƯ	Ý	NKB1
9	1654050009	TRỊNH PHƯƠNG HỒNG	ÂN	NKB1
10	1654050039	PHẠM THỊ YẾN	HOA	NKB1
11	1654050105	HÀ THỊ NGỌC	THI	NKB1
12	1654052006	VƯƠNG NGỌC MINH	ANH	NKB1
13	1654052118	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THY	NKB1
14	1654060015	TRẦN THỊ VÂN	ANH	NKB1
15	1654060031	NGUYỄN MINH	CẢNH	NKB1
16	1654060034	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	NKB1
17	1654060043	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	DU	NKB1
18	1654060081	PHẠM HỮU	HÀ	NKB1
19	1654060104	ĐỖ THANH	HIỀN	NKB1
20	1654060109	NGUYỄN THỊ	HIỆP	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 006 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.208**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **208**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1654060129	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	NKB1
2	1654060151	BÙI ĐỨC	KHÔI	NKB1
3	1654060239	NGUYỄN THANH	NGỌC	NKB1
4	1654060244	BÙI THỊ THẢO	NGUYỄN	NKB1
5	1654060296	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯỢNG	NKB1
6	1654060310	TRẦN THANH	RIN	NKB1
7	1654060321	NGUYỄN PHÚ	TÂN	NKB1
8	1654060384	LÊ BẢO	TRÂM	NKB1
9	1654060426	PHAN THỊ ÚT	VÀNG	NKB1
10	1654060435	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	NKB1
11	1654070002	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	NKB1
12	1654070055	VÕ HỮU	ĐIỆP	NKB1
13	1654070070	TRẦN THỊ	HÀ	NKB1
14	1654070091	TRẦN ĐẠI	HIỆU	NKB1
15	1654070099	VŨ THỊ	HOÀI	NKB1
16	1654070101	LÊ THỊ KHÁNH	HÒA	NKB1
17	1654070124	NGUYỄN AN	KHƯƠNG	NKB1
18	1654070133	ĐỖ NGUYỄN TUYẾT	LINH	NKB1
19	1654070148	ĐỒNG THỊ TRÀ	MY	NKB1
20	1654070154	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 007 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.210**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **210**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1654070182	CAO THỊ KIỀU	OANH	NKB1
2	1654070185	ĐẶNG HOÀNG TÂM	PHONG	NKB1
3	1654070189	NGUYỄN DÂN	PHỤNG	NKB1
4	1654070196	LÊ THỊ MỸ	PHƯỚC	NKB1
5	1654070212	NGUYỄN MINH	TÂM	NKB1
6	1654070213	CAO NGUYỄN THÀNH	TÂN	NKB1
7	1654070220	NGUYỄN THỊ	THẢO	NKB1
8	1655010002	LÊ NGUYỄN QUỲNH	ANH	NKB1
9	1655010029	HUỲNH GIA	HÂN	NKB1
10	1655010040	ĐẶNG TRẦN MAI	HƯƠNG	NKB1
11	1655010113	TRẦN DIỄM	THÙY	NKB1
12	1655010122	LÂM THỊ THU	TRANG	NKB1
13	1655012029	PHẠM THỊ ÁNH	NGÀ	NKB1
14	1655012030	HUỲNH THỊ KIM	NGÂN	NKB1
15	1655012047	PHẠM NGUYỄN NGỌC	THẢO	NKB1
16	1655012057	LÊ NGUYỄN NGỌC	TRÂM	NKB1
17	1656010091	LÊ CHÍ	TÂM	NKB1
18	1656020025	NGUYỄN THỊ KIM	KIỀU	NKB1
19	1656020045	VÕ NGỌC YẾN	NHI	NKB1
20	1656020061	PHÙNG THỊ THANH	TÂM	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 008 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.212**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **212**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	1656020071	ĐẶNG THỊ THOA	NKB1
2	1656020092	VÕ PHẠM PHƯƠNG VY	NKB1
3	1656022001	LÊ NỮ HOÀNG ANH	NKB1
4	1656022024	LÊ THỊ NGỌC LAN	NKB1
5	1751010010	TRƯƠNG NGỌC THANH BÌNH	NKB1
6	1751010058	VŨ VĂN KHIÊM	NKB1
7	1751010071	LÂM BẢO LINH	NKB1
8	1751010076	NGUYỄN VĂN LONG	NKB1
9	1751010123	LÊ SANG	NKB1
10	1751010125	BÙI THANH SƠN	NKB1
11	1751010133	NGUYỄN NHẬT THANH	NKB1
12	1751010146	HỒ HOÀNG HƯNG THỊNH	NKB1
13	1751012037	HOÀNG THÀNH LỘC	NKB1
14	1751020008	BÙI VĂN CỬA	NKB1
15	1751020009	LÊ NGUYỄN TUẤN CƯỜNG	NKB1
16	1751020048	HUYỀN ĐĂNG KHOA	NKB1
17	1751020053	LÝ TUẤN KIẾT	NKB1
18	1751020057	NGÔ SĨ LIÊM	NKB1
19	1751020063	TRẦN ĐÌNH LUẬN	NKB1
20	1751020070	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 009 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.307**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **307**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1751020076	LÊ MINH	NHỰT	NKB1
2	1751020132	PHÙNG THÀNH	TRUNG	NKB1
3	1751020148	TRẦN QUỐC	VIỆT	NKB1
4	1751020154	TRƯƠNG TUẤN	VŨ	NKB1
5	1751022017	LÊ NGUYỄN MINH	HUY	NKB1
6	1751022033	NGUYỄN QUỐC NHẬT	NGUYỄN	NKB1
7	1751022047	TRẦN VŨ	TRUNG	NKB1
8	1751022049	TƯỜNG THẾ	TÙNG	NKB1
9	1751040050	BÙI CHÍ	NGHĨA	NKB1
10	1751040054	TRẦN THỊ CẨM	NHUNG	NKB1
11	1751040058	LÊ TRẦN MINH	PHÚC	NKB1
12	1751040059	NGUYỄN HỮU	PHÚC	NKB1
13	1751040060	NGUYỄN HỮU	PHÚC	NKB1
14	1751040078	HUYỀN TUẤN	THANH	NKB1
15	1751040079	ĐỖ XUÂN	THÀNH	NKB1
16	1751040092	HUYỀN BÁ PHƯƠNG	TRÂM	NKB1
17	1754020027	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	NKB1
18	1754020037	PHẠM NGUYỄN NGỌC	HÂN	NKB1
19	1754020041	LÝ LÝ	HỒNG	NKB1
20	1754020042	NGUYỄN THỊ MỸ	HUỆ	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 010 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.308**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **308**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754020051	TRẦN HUỖNH ANH	KHOA	NKB1
2	1754020064	TRẦN THỊ MỸ	LINH	NKB1
3	1754020070	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	NKB1
4	1754020077	LÂM NGỌC	NGÂN	NKB1
5	1754020079	TRẦN THỊ THU	NGÂN	NKB1
6	1754020081	HUỖNH HẢI	NGHIÊM	NKB1
7	1754020099	VÕ NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	NKB1
8	1754020101	TSẦN DUYỄN	PHỤNG	NKB1
9	1754020166	KIỀU THỊ	TUYẾT	NKB1
10	1754020176	PHAN THỊ TƯỜNG	VI	NKB1
11	1754020188	NGUYỄN NGỌC HỒNG	YẾN	NKB1
12	1754020190	VŨ THỊ HẢI	YẾN	NKB1
13	1754020191	DƯƠNG THỊ HỒNG	Ý	NKB1
14	1754030033	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	NKB1
15	1754030045	VĂN MỸ	DUYÊN	NKB1
16	1754030059	ĐẶNG NGỌC	HÀ	NKB1
17	1754030069	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	HẰNG	NKB1
18	1754030075	LÊ PHÚC	HẬU	NKB1
19	1754030077	LÊ THỊ THU	HIỀN	NKB1
20	1754030093	LÊ ĐỨC	HUY	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 011 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.107**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **107**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754030094	VÕ THỊ NHẤT	HUY	NKB1
2	1754030108	ĐÌNH THỊ NGỌC	KIỀU	NKB1
3	1754030111	LÊ CHI	LÊ	NKB1
4	1754030129	ĐỖ THANH	LÝ	NKB1
5	1754030188	NGUYỄN MINH	PHÚ	NKB1
6	1754030209	HỒ THỊ MỸ	SAL	NKB1
7	1754030215	ĐOÀN BÁ	TÀI	NKB1
8	1754030223	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	NKB1
9	1754030241	VÕ THỊ HUYỀN	THỨ	NKB1
10	1754030260	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂN	NKB1
11	1754030270	VÕ THÀNH	TRUNG	NKB1
12	1754030271	BÙI THANH	TRÚC	NKB1
13	1754030289	TRẦN NGỌC LAM	TƯỜNG	NKB1
14	1754030296	LÊ THỊ THÚY	VÂN	NKB1
15	1754030297	VÕ THỊ BÍCH	VÂN	NKB1
16	1754030312	NGUYỄN THỊ XUÂN	VY	NKB1
17	1754040020	NGUYỄN VĨNH	CHIỀU	NKB1
18	1754040042	ĐỖ THỊ THU	HÀ	NKB1
19	1754040047	VŨ THỊ HỒNG	HẠNH	NKB1
20	1754040076	PHẠM THỊ THANH	HƯỜNG	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 012 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.110**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **110**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754040086	NGUYỄN VĂN	LINH	NKB1
2	1754040110	PHẠM THỊ XUÂN	NGA	NKB1
3	1754040114	LƯU THỊ THANH	NGÂN	NKB1
4	1754040116	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	NKB1
5	1754040125	THÁI THỊ HỒNG	NGỌC	NKB1
6	1754040166	LÂM PHƯỚC	TÂM	NKB1
7	1754040214	LỤC THỊ QUẾ	TRÂM	NKB1
8	1754040242	HUỖNH THỊ	VINH	NKB1
9	1754040249	BÙI THỊ THÙY	YÊN	NKB1
10	1754050092	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	NKB1
11	1754050108	NGUYỄN HOÀNG BẢO	UYÊN	NKB1
12	1754052007	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	NKB1
13	1754052045	CAO THỦY	NGUYỄN	NKB1
14	1754052054	HỒ THỊ THANH	PHỤNG	NKB1
15	1754052062	NGUYỄN	QUÝ	NKB1
16	1754052067	NGUYỄN VĂN	SỎI	NKB1
17	1754052076	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	NKB1
18	1754052082	VÕ VĂN	THUẬN	NKB1
19	1754052084	KHUẤT HOÀI	THƯƠNG	NKB1
20	1754060006	NGUYỄN TUẤN	ANH	NKB1
21	1754060007	TRẦN THỊ HOÀNG	ANH	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 013 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.203**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **203**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754060008	TRẦN THỊ KIỀU	ANH	NKB1
2	1754060012	HOÀNG THỊ NGỌC	ÁNH	NKB1
3	1754060018	TRẦN THỊ THANH	CHÂU	NKB1
4	1754060021	LÊ VÕ NGỌC	DIỄM	NKB1
5	1754060023	NGUYỄN THẾ	DOANH	NKB1
6	1754060045	ĐOÀN THỊ THU	HÀ	NKB1
7	1754060051	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	NKB1
8	1754060066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HOA	NKB1
9	1754060075	TRẦN THỊ	HỒNG	NKB1
10	1754060083	PHAN NHƯ	HUYỀNH	NKB1
11	1754060086	PHẠM NGHI CÁT	KHÁNH	NKB1
12	1754060089	LÊ THỊ THÚY	KIỀU	NKB1
13	1754060122	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	NKB1
14	1754060130	PHAN TRUNG	NGHĨA	NKB1
15	1754060133	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	NKB1
16	1754060146	GIẢNG THỊ HUỲNH	NHƯ	NKB1
17	1754060150	TRẦN VĂN	PHONG	NKB1
18	1754060153	BÙI THỊ NGỌC	PHƯƠNG	NKB1
19	1754060181	PHẠM NGÂN	THẢO	NKB1
20	1754060193	TRẦN THỊ THƯƠNG	THƯƠNG	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 014 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.205**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **205**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754060206	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	NKB1
2	1754060218	PHAN THỊ THANH	TRÚC	NKB1
3	1754060225	VÕ THỊ THANH	TUYỀN	NKB1
4	1754060230	PHAN THỊ TÔ NHẬT	UYÊN	NKB1
5	1754060236	TRẦN THỊ HOÀI	VI	NKB1
6	1754060242	NGUYỄN THẢO	VY	NKB1
7	1754070020	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	NKB1
8	1754070023	LÊ	ĐẠI	NKB1
9	1754070029	NGUYỄN THỊ CẨM	GIANG	NKB1
10	1754070036	LƯƠNG THỊ	HOA	NKB1
11	1754070044	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	NKB1
12	1754070073	PHẠM THỊ TRÀ	MY	NKB1
13	1754070092	TRƯƠNG NGUYỄN YẾN	NHI	NKB1
14	1754070093	NGUYỄN THỊ YẾN	NHU	NKB1
15	1754070098	ĐÀO THỊ DIỆU	OANH	NKB1
16	1754070120	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	NKB1
17	1754070136	VŨ THỊ HỒNG	THỦY	NKB1
18	1754070139	BÙI THỊ	THƯƠNG	NKB1
19	1754070143	CÙ VŨ THANH	TRANG	NKB1
20	1754070150	TRẦN THỊ DIỄM	TRINH	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 015 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.207**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **207**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754080063	PHẠM LÊ UYỄN	NHI	NKB1
2	1754100003	NGUYỄN TUẤN	ANH	NKB1
3	1754100011	PHẠM THỊ HỒNG	DIỆP	NKB1
4	1754100024	VÕ THỊ MINH	HUỆ	NKB1
5	1754100041	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	NKB1
6	1754100052	ĐINH THỊ PHƯƠNG	THẢO	NKB1
7	1754100057	NGUYỄN THỊ	THU	NKB1
8	1755010010	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	NKB1
9	1755010038	BÙI THỊ MỸ	LINH	NKB1
10	1755010072	HOÀNG THỰC MAI	SAO	NKB1
11	1755010074	ĐINH THỊ HIỀN	TÂM	NKB1
12	1755010076	NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	NKB1
13	1755012007	NGUYỄN VĂN	DIỄN	NKB1
14	1755012010	DƯƠNG NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	NKB1
15	1755012019	TRẦN THỊ THÚY	HOA	NKB1
16	1755012026	VŨ THỊ KIỀU	LY	NKB1
17	1755012031	BÙI THỊ KIM	NGÂN	NKB1
18	1755012033	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGÂN	NKB1
19	1755012035	LÊ BẢO	NGỌC	NKB1
20	1755012041	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 016 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.208**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **208**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1755012043	KIỀU THỊ KIM	PHỤNG	NKB1
2	1755012051	NGUYỄN THANH	THÚY	NKB1
3	1755012056	NGUYỄN THỊ THẢO	TRẦN	NKB1
4	1756010042	ĐỖ NGUYỄN THU	NGÂN	NKB1
5	1756010045	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	NKB1
6	1756010050	ĐỖ HOÀNG HỒNG	NGỌC	NKB1
7	1756010055	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	NKB1
8	1756010099	LÊ HUỖNH NGỌC	TRÚC	NKB1
9	1756010105	THIỆU NHỰT MỸ	VÂN	NKB1
10	1756012039	NGUYỄN THỊ ÁNH	NHUNG	NKB1
11	1756012045	LƯƠNG MINH KIM	PHỤNG	NKB1
12	1756012049	CAO MINH	QUÂN	NKB1
13	1756020064	NGUYỄN HUỖNH HỒNG	NGỌC	NKB1
14	1756020076	ĐÀO TRẦN QUỲNH	NHƯ	NKB1
15	1756022013	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	NKB1
16	1756022026	ĐOÀN HUỖNH HỒNG	NHUNG	NKB1
17	1851010041	NGUYỄN THANH	HẰNG	NKB1
18	1851010075	PHẠM QUANG	MINH	NKB1
19	1851010077	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	NKB1
20	1851050017	TRẦN ĐĂNG	DUY	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 017 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.210**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **210**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1851050019	TRẦN QUỐC	DUY	NKB1
2	1851050022	HỒ THỊ MỸ	DUYÊN	NKB1
3	1851050025	LÝ QUỐC	DŨNG	NKB1
4	1851050059	TRẦN VŨ	KHANG	NKB1
5	1851050060	LÂM KHÁNH	KHÁNH	NKB1
6	1851050160	NGUYỄN HUY	TRỌNG	NKB1
7	1851050164	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	NKB1
8	1854020044	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	NKB1
9	1854020060	HÀN THẾ	HÙNG	NKB1
10	1854020125	TRẦN CAO	PHÁT	NKB1
11	1854020127	NGÔ THÀNH HỒNG	PHÚC	NKB1
12	1854030037	TRƯƠNG THỊ MỸ	CHI	NKB1
13	1854030042	LƯƠNG QUỐC	CƯỜNG	NKB1
14	1854030056	NGUYỄN KỶ	DUYÊN	NKB1
15	1854030098	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	NKB1
16	1854030139	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	NKB1
17	1854030224	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	NKB1
18	1854030231	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	NKB1
19	1854030237	ĐẶNG THỊ KIM	NGÂN	NKB1
20	1854030269	NGUYỄN HOÀNG	NHI	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 018 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.212**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **212**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1854030282	LÂM NGỌC HOÀNG	NHƯ	NKB1
2	1854030327	LẠI THỊ DIỄM	QUỖNH	NKB1
3	1854030336	VÕ THỊ NHƯ	QUỖNH	NKB1
4	1854030353	LÊ THỤY THẠCH	THẢO	NKB1
5	1854030364	TRẦN THỊ	THẢO	NKB1
6	1854030417	NGUYỄN THỊ THẢO	TRANG	NKB1
7	1854030452	VŨ DUY	TRƯỜNG	NKB1
8	1854030462	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	NKB1
9	1854040015	NGUYỄN THÁI KIỂU	ÁNH	NKB1
10	1854040033	HUỖNH THÚY	DIỆU	NKB1
11	1854040133	TẤT VĂN	LỊCH	NKB1
12	1854040138	TRẦN NHẬT	LONG	NKB1
13	1854040321	NGUYỄN NGỌC LIÊN	TRANG	NKB1
14	1854040347	TẠ LÊ NGỌC	TRINH	NKB1
15	1854050024	HỒ HOÀNG	HÂN	NKB1
16	1854050029	NGUYỄN HUY	HOÀNG	NKB1
17	1854050107	TRẦN QUỐC	THẮNG	NKB1
18	1854060235	LÊ THỊ HỒNG	THÚY	NKB1
19	1854060240	NGUYỄN ANH	THƯ	NKB1
20	1854060290	TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 019 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.307**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **307**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	1854060293	TRINH THỊ HỒNG VÂN	NKB1
2	1854060303	NGUYỄN THỊ ÁI VY	NKB1
3	1854100068	BÙI MINH TÂM	NKB1
4	1854100069	NGUYỄN THỊ KIM THÁI	NKB1
5	1855010010	PHAN TRẦN NHẬT BÌNH	NKB1
6	1855010027	LÂM NHẬT ÁNH HÀ	NKB1
7	1855010041	CAO MINH HUY	NKB1
8	1855010068	TRẦN NGUYỄN THẢO MY	NKB1
9	1855010139	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	NKB1
10	1855010141	PHẠM VIỆT TRÂM	NKB1
11	1855010146	NGUYỄN HOÀNG TRÍ	NKB1
12	1855010150	LÊ TRẦN THỦY TRÚC	NKB1
13	1856010018	BÙI THỌ NHẬT DUY	NKB1
14	1856010090	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ	NKB1
15	1856012015	PHAN THỊ MỸ HẢO	NKB1
16	1856012022	NGUYỄN THÚY HIỀN	NKB1
17	18H1010004	NGUYỄN MINH NHỰT	NKB1
18	18H4030001	TRẦN THỊ THÙY DUNG	NKB1
19	18H4030008	NGUYỄN THỊ THÙY NHUNG	NKB1
20	18H4040003	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 020 - Nhóm lớp: B1_NK (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.308**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **308**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	18H4040018	NGÔ THỊ KIM	THOẠI	NKB1
2	18H4040022	PHAN NGỌC THANH	TRÚC	NKB1
3	1951012049	PHAN HOÀI	KHANG	NKB1
4	1954022201	LÊ TRẦN BẢO	TRẦN	NKB1
5	1954040132	TRẦN HOÀNG TUYẾT	TRINH	NKB1
6	1954042043	LÊ MỸ	DUYỀN	NKB1
7	1954042243	ĐẶNG THỊ KIM	THOẠI	NKB1
8	1954042313	NGUYỄN THỊ MAI	VI	NKB1
9	1954052044	MAI NGUYỄN XUÂN	KIỀU	NKB1
10	1954062029	VŨ ĐÌNH	BÁCH	NKB1
11	1954062087	NGUYỄN GIA	HUY	NKB1
12	1954062147	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	NKB1
13	1954062177	VŨ HOÀNG	NHƯ	NKB1
14	1954062294	LƯƠNG NGỌC TƯỜNG	VY	NKB1
15	1954072160	THIỀU NGỌC	VY	NKB1
16	1954102007	BÙI KHÁNH	CHI	NKB1
17	1954102014	LƯU HUỖNH LINH	ĐAN	NKB1
18	1954102017	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	NKB1
19	1955010069	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	NGÂN	NKB1
20	1955010127	ĐOÀN TRẦN XUÂN	TRINH	NKB1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí